

Bản án số: 01/2020/HSST
Ngày: 08/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH HÒA BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Đức Lâm - Phó Chủ tịch UBND xã N – huyện C.

Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Phó Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông C.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Anh Tú**, sinh ngày 19/8/2002.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N, xã D, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; Con bà Bùi Thị M, sinh năm 1967. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2019 đến nay, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- **Người giám hộ của bị cáo:** Bà Bùi Thị M, sinh năm năm 1967. Địa chỉ: Xóm N, xã D, huyện C, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa** của bị cáo: Bà Phùng Thị T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Ủy ban nhân dân xã D – huyện C – tỉnh Hòa Bình

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Ngọc D – Phó chủ tịch UBND xã D, huyện C, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Bùi Minh Đ, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Xóm N, xã D, huyện C, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Những người làm chứng:**

1. Anh Bùi Minh T, sinh năm 2001; Địa chỉ: Xóm N, xã D, huyện C, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Anh Bùi Long V, sinh năm 1997; Địa chỉ: khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/10/2019, Nguyễn Anh T sau khi uống rượu cùng bàn bè đã rủ nhau về nhà T uống bia, hát Karaoke. Tại đây, T có mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream gắn Biển kiểm soát 28H1-110.59 của anh Bùi Minh Đ để đi đón bạn gái. T điều khiển xe mô tô đến đoạn đường tỉnh lộ 444 nơi có nhiều trường học và người dân họp chợ, bán hàng. Khi đến nơi T cố tình điều khiển xe mô tô đi với tốc độ nhanh, vòng đi vòng lại nhiều lần trên đoạn đường, vê côn, rú ga để tiếng xe nổ to, gây sự chú ý cho mọi người xung quanh, gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông.

Nhận được thông tin Nguyễn Anh T có hành vi gây mất an ninh trật tự như trên, Thượng sỹ Bùi Long V là công an viên xã Dũng Phong đến để can thiệp, nhắc nhở, ngăn chặn hành vi của T. Tuy nhiên, khi đồng chí V nhắc nhở bị cáo T không chấp hành mà có lời nói thô tục, điều khiển xe vòng đi vòng lại trước mặt đồng chí V, có lời nói thách thức đồng chí V. Sau đó, đồng chí V mời bị cáo T về trụ sở Công an xã D (nằm trong trụ sở UBND xã D) để làm việc. Nguyễn Anh T đi xe máy vào trụ sở UBND xã, khi đến nơi T không vào trong phòng làm việc mà đứng bên ngoài sân của UBND và có lời nói chửi bới, thách thức đồng chí V – công an viên: “Mày thích gì? Giỏi thì mày bước ra đây đánh nhau với tao”. Sau khi thấy sự việc gây mất trật tự cơ quan, ông Bùi Ngọc D là phó chủ tịch UBND xã ra khuyên T đi về, T lên xe và đi về nhà.

Sau khi về nhà, T có rủ bạn là Bùi Minh T “Mày đi sang bên Ủy ban xã D với tao một tý”, T đi cùng T, T là người điều khiển xe mô tô, khi đến nơi Nguyễn Anh T tiếp tục chửi bới và lăng mạ. Sau khi được mọi người can ngăn, T đi xe mô tô chở Bùi Minh T về nhà T. Về đến nhà, T cầm một con dao để ở hiên nhà và tiếp tục rủ T đi sang trụ sở Ủy ban xã D, khi đến khu vực trường THCS D, T nói với T cho T xuống, T một mình đi bộ vào Ủy ban xã, trước khi vào T có cất giấu con dao ở trước cửa sân vận động đối diện trụ sở Ủy ban xã. T đi vào trụ sở Ủy ban xã chửi bới và thách thức lực lượng công an xã. Lúc này đồng chí Nguyễn Đức T – Phó trưởng công an xã D ra nhắc nhở, mời T vào phòng làm việc nhưng T không vào.

mà đi ra phía ngoài Ủy ban lấy con dao đã cắt đầu trước đó. Khi thấy T đi vào Ủy ban xã trên tay cầm dao, đồng chí S – Bí thư Đảng ủy xã D đã ra cản ngăn đối tượng, T tiếp tục chửi “thằng nào động vào tao, tao chém chết”. Khi được bạn của mình là Bùi Minh T can ngăn thì T mới đi ra khỏi trụ sở ủy ban lên xe đi vài vòng quanh trụ sở rồi mới ra về.

Cáo trạng số: 20/CT-VKSCP ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Nguyễn Anh T về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự để xử phạt Nguyễn Anh T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 con dao bằng; 01 Biển kiểm soát xe mô tô 28H1-110.59; Trả lại cho bị cáo Bùi Minh Đ 01 chiếc xe mô tô Dream BKS 18Z4-6915.

Phần tranh luận: Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố, tuy nhiên do bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức của bị cáo còn hạn chế, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Anh T, không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Anh T đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi mà bị cáo thực hiện:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại xã D, huyện C, tỉnh Hoà Bình, Nguyễn Anh T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 28H1-110.59 phóng nhanh, rò ga, nẹt bô tại khu vực nơi tập trung đông người, khi anh Bùi Long V – công an viên xã D nhắc nhở bị cáo không chấp hành còn có những lời đe dọa thách thức. Khi anh V mời lên trụ sở UBND xã D – huyện C làm việc bị cáo Nguyễn Anh T có hành vi chửi bới, đe dọa và thách thức bằng lời nói với các đồng chí công an xã D, đồng thời mang dao vào trụ sở UBND nhằm đe dọa, cản trở sự hoạt động bình thường của Cơ quan Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban ban nhân dân xã khoảng ba mươi phút; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến an toàn công cộng, ảnh hưởng đến công việc của cơ quan nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Anh T 17 tuổi 02 tháng, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đi xe mô tô phóng nhanh, rò ga, nẹt bô nơi tập trung đông người và vào trụ sở Ủy ban nhân dân chửi bới, cầm dao vào đe dọa cán bộ công an viên là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, do vậy cần xem xét đến nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội khi lượng hình.

[3]. Về nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng và chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo trong xã, bản thân bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên xét xử là người chưa thành niên. Đây là các tình tiết được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần phạm tội này là lần phạm tội đầu tiên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hành vi của bị cáo chưa gây tổn hại gì về mặt vật chất, đặc biệt bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Do hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T chưa gây ra thiệt hại gì về vật chất và phía bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Tòa không đề cập giải quyết.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao bằng, chiều dài: 47 cm, phần lưỡi dao dài 25,5 cm; mặt lưỡi rộng nhất 5,2 cm; phần nhỏ nhất rộng 3cm, phần lưỡi có màu đen xám, phần chuôi gỗ dài: 21,5 cm, hình trụ tròn đường kính rộng 3,5cm, khâu dao bằng kim loại dài 2,5cm, đường kính dài 3cm. Dao đã qua sử dụng; 01 (một) biển kiểm soát 28H1-110.59; xét thấy những vật chứng này không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II màu nâu, BKS 18Z4-6915, xe đã qua sử dụng, trên xe không có yếm, hộp xích phía dưới không có; xe không có giỏ phía trước, xe có gương bên trái, bên phải không có gương. Xét thấy chiếc xe mô tô trên là của anh Bùi Minh Đ, việc bị cáo T mượn xe của anh Đ làm phương tiện đi gây rối anh Đ không được biết. Do vậy cần trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Minh Đ.

[7]. Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: Nguyễn Anh T 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp hình phạt với bản án trước theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy

- 01 (một) con dao bằng, chiều dài: 47 cm, phần lưỡi dao dài 25,5 cm; mặt lưỡi rộng nhất 5,2 cm; phần nhỏ nhất rộng 3cm, phần lưỡi có màu đen xám, phần chuôi gỗ dài: 21,5 cm, hình trụ tròn đường kính rộng 3,5cm, khâu dao bằng kim loại dài 2,5cm, đường kính dài 3cm. Dao đã qua sử dụng.

- 01 (một) biển kiểm soát 28H1-110.59;

- Trả lại cho anh Bùi Minh Đ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II màu nâu, BKS 18Z4-6915, xe đã qua sử dụng, trên xe không có yếm, hộp xích phía dưới không có; xe không có giỏ phía trước, xe có gương bên trái, bên phải không có gương.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 03/BB - GNVC ngày 03/12/2019 giữa Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện CP;
- Công an huyện CP;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS huyện CP;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Đỗ Thị Quỳnh Anh